

QUYẾT ĐỊNH**V/v Sửa đổi, bổ sung một số điều trong****Quy định Đánh giá kết quả rèn luyện học sinh, sinh viên****trường Đại học Nguyễn Tất Thành****HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẮT THÀNH**

Căn cứ Quyết định số 621/QĐ-TTg ngày 26 tháng 04 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Nguyễn Tất Thành;

Căn cứ Quyết định số 2515/QĐ-UBND ngày 23/05/2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP.HCM về việc công nhận Hiệu trưởng trường Đại học Nguyễn Tất Thành;

Căn cứ Quyết định số 60/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 16/10/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đánh giá kết quả rèn luyện học sinh, sinh viên;

Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BGDĐT ngày 12/08/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra GD & Quản Lý HSSV,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bỏ điều 5, điều 6, điều 7 chương II để rút gọn và cụ thể hơn về nội dung nhưng vẫn giữ đúng các điều trên (Điều 5, Điều 6, Điều 7) trong chương II của Quy định V/v đánh giá kết quả rèn luyện học sinh, sinh viên trường Đại học Nguyễn Tất Thành (ban hành kèm theo Quyết định số 386 /QĐ-NTT ngày 8/ 9/ 2014);

Điều 2. Bỏ Điều 10, 11, 12 của Chương III để thay thế bằng Điều 8, 9, 10, 11, 12 của Chương III trong Quy định V/v đánh giá kết quả rèn luyện học sinh, sinh viên trường Đại học Nguyễn Tất Thành (Ban hành kèm theo Quyết định số 386 /QĐ-NTT ngày 8/ 9 / 2014);

Điều 3. Các Ông (bà) Trưởng phòng TTGD&QL.HSSV, phòng Quản lý Đào tạo, phòng Tài chính – Kế toán, Trưởng các khoa; các cố vấn học tập (giáo viên chủ nhiệm), Ban cán sự các lớp, toàn thể học sinh, sinh viên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này;

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận :

- Như điều 3;
- Lưu VT, N.Phòng TTrQL.

HIỆU TRƯỞNG*(đã ký)***TS. Nguyễn Mạnh Hùng**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 10 năm 2015

NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU

trong Quy định V/v đánh giá kết quả rèn luyện học sinh, sinh viên

trường Đại học Nguyễn Tất Thành

(Ban hành kèm theo Quyết định số 334 /QĐ-NTT ngày 07 / 10 /2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Nguyễn Tất Thành)

Điều 5_ Chương II - ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN VÀ KHUNG ĐIỂM

1. Khung điểm áp dụng cho Bậc Đại học chính quy:

STT	Các mặt đánh giá	Khung điểm
1	Đánh giá về ý thức học tập	0 – 20 điểm
2	Đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định nhà trường	0 – 25 điểm
3	Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội	0 – 20 điểm
4	Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng	0 – 25 điểm
5	Đánh giá về ý thức và kết quả khi tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức trong cơ sở giáo dục đại học hoặc người học đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện	0 – 10 điểm

2. Khung điểm áp dụng cho các Bậc còn lại:

STT	Các mặt đánh giá	Khung điểm
1	Đánh giá về ý thức học tập	0 – 30 điểm
2	Đánh giá về ý thức và kết quả chấp hành nội quy, quy chế nhà trường	0 – 25 điểm

3	Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia các hoạt động chính trị – xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao, phòng chống tệ nạn xã hội	0 – 20 điểm
4	Đánh giá về phẩm chất công dân và quan hệ với cộng đồng	0 – 15 điểm
5	Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia phụ trách lớp, các đoàn thể, tổ chức trong nhà trường hoặc đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện của sinh viên	0 – 10 điểm

Điều 6_ Chương II - ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN VÀ KHUNG ĐIỂM

Các tiêu chí đánh giá chi tiết và mức điểm: (phụ lục đính kèm)

Điều 7_ Chương II - ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN VÀ KHUNG ĐIỂM

Các trường hợp được nâng một bậc kết quả rèn luyện

1. Sinh viên do trường cử tham gia các cuộc thi, hội thi, có đề tài nghiên cứu khoa học đạt thành tích cao: giải I, II, III cấp tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương; giải I, II, III, khuyến khích cấp khu vực, toàn quốc;

2. Sinh viên được biểu dương, khen thưởng cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên trong công tác giữ gìn trật tự xã hội, đấu tranh bảo vệ pháp luật, cứu người;

3. Sinh viên có bằng khen của cấp TW về công tác Đoàn, Hội Sinh viên, Hội Liên hiệp thanh niên; về các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện;

4. Sinh viên đạt danh hiệu “Sinh viên 5 tốt”, được biểu dương, khen thưởng vì có thành tích xuất sắc trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh cấp tỉnh, thành phố trực thuộc TW trở lên;

5. Sinh viên đạt các giải thưởng, danh hiệu, khen thưởng khác từ cấp tỉnh, thành phố trực thuộc TW trở lên sẽ được xét tương đương với một trong các mức thành tích trên.

6. Nếu SV đã đạt kết quả rèn luyện xếp loại xuất sắc thì được bảo lưu cho học kỳ sau.

Điều 8_ Chương III - CÔNG TÁC ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Tài khoản rèn luyện:

1. Tài khoản thuộc website Phòng Đào tạo, được cấp cho toàn thể sinh viên hệ chính quy đang học tập tại trường;

2. Công thông tin các hoạt động rèn luyện tại trường, cung cấp thông tin về thời gian tổ chức, cách thức tham gia tất cả các hoạt động rèn luyện tại trường nhằm mục đích tạo cơ hội để sinh viên tích lũy điểm rèn luyện của mình;

3. Được sử dụng để sinh viên đăng ký tham gia một số hoạt động rèn luyện khác (theo đề nghị của đơn vị tổ chức), đăng ký học tuần sinh hoạt công dân-HSSV, tra cứu điểm rèn luyện và nội dung đánh giá ở các học kỳ, điểm sinh hoạt công dân-HSSV các năm học.

Điều 9_ Chương III - CÔNG TÁC ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện

1. Đầu học kỳ, cố vấn học tập và ban cán sự lớp sinh viên (sau đây được gọi là lớp) tổ chức phổ biến, hướng dẫn công tác đánh giá kết quả rèn luyện đến từng sinh viên trong lớp; sinh viên ký tên vào bảng xác nhận thực hiện đánh giá rèn luyện;

2. Sinh viên tích lũy điểm rèn luyện bằng cách tham gia các hoạt động rèn luyện và các nội dung khác ở các mặt của nội dung đánh giá;

3. Trong học kỳ, trường tổng hợp và cập nhật thường xuyên toàn bộ kết quả rèn luyện của sinh viên vào tài khoản rèn luyện để làm căn cứ cho sinh viên tự đánh giá. Sinh viên kiểm tra và bổ sung kết quả rèn luyện (gồm các nội dung còn thiếu và các hoạt động tham gia tại địa phương) trong thời gian này;

4. Trước buổi họp lớp đánh giá rèn luyện vào cuối học kỳ theo tiến độ đã thông báo, mỗi sinh viên căn cứ vào kết quả rèn luyện do Trường cung cấp, tiến hành tự đánh giá kết quả rèn luyện của mình;

5. Cuối học kỳ, cố vấn học tập và ban cán sự lớp tổ chức họp lớp đánh giá kết quả rèn luyện của lớp, cụ thể:

- Thành phần:

- + Chủ trì: cố vấn học tập;
- + Thư ký: lớp trưởng hoặc lớp phó;
- + Toàn thể sinh viên lớp.

- Nội dung:

- + Xem xét và thông qua kết quả đánh giá rèn luyện của từng sinh viên trong lớp;
- + Đánh giá ý thức tham gia hoạt động, sinh hoạt lớp của sinh viên;

- + Đánh giá việc thực hiện văn hóa Đại học Nguyễn Tất Thành của sinh viên;
 - + Nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ của của các chức vụ trong lớp.
 - Kết luận các nội dung họp phải được quá nửa ý kiến đồng ý của tập thể lớp mới được thông qua.
 - Sinh viên ký xác nhận vào bảng điểm rèn luyện của lớp và các mẫu biểu khác (nếu có) được lập theo kết luận cuộc họp.
 - Buổi họp lớp phải lập biên bản theo mẫu quy định.
6. Các lớp nộp hồ sơ đánh giá của lớp, gồm có: biên bản họp, bảng điểm rèn luyện, bảng xác nhận thực hiện đánh giá rèn luyện và các mẫu biểu khác (nếu có) về thường trực Hội đồng đánh giá cấp khoa, đơn vị đào tạo (thư ký khoa/ thư ký đơn vị đào tạo);
7. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên cấp khoa, đơn vị đào tạo tổ chức họp để xem xét kết quả rèn luyện của sinh viên cấp khoa, đơn vị đào tạo; sau đó nộp biên bản họp và hồ sơ đánh giá của các lớp về thường trực Hội đồng đánh giá cấp trường (Phòng Thanh tra giáo dục và Quản lý học sinh sinh viên);
8. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên cấp trường họp để thông qua kết quả đánh giá rèn luyện của sinh viên cấp trường;
9. Hiệu trưởng xem xét và ra quyết định công nhận kết quả đánh giá rèn luyện của sinh viên;
10. Công bố kết quả đánh giá rèn luyện cho toàn thể sinh viên.

Điều 10_ Chương III - CÔNG TÁC ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Thời gian đánh giá kết quả rèn luyện

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện từng sinh viên được tiến hành theo các học kỳ chính, theo năm học và toàn khóa học;
2. Sinh viên nghỉ học tạm thời, khi nhà trường xem xét cho học tiếp thì thời gian nghỉ học không tính điểm rèn luyện.

Điều 11_ Chương III - CÔNG TÁC ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Quy định cách tính điểm rèn luyện

1. Điểm rèn luyện học kỳ là tổng điểm rèn luyện tích lũy ở năm mặt đánh giá;

2. Nội dung đánh giá của học kỳ nào chỉ được sử dụng để đánh giá kết quả rèn luyện cho học kỳ đó; nội dung đánh giá của học kỳ giữa được sử dụng để đánh giá kết quả rèn luyện cho học kỳ chính kế tiếp;

3. Tổng điểm ở từng mặt đánh giá chỉ nằm trong khung điểm quy định của mặt đánh giá đó;

4. Sinh viên được nâng một bậc kết quả rèn luyện (+10 điểm rèn luyện) khi đạt các thành tích theo quy định ở Điều 7;

5. Sinh viên bị hạ một bậc kết quả rèn luyện (-10 điểm rèn luyện) khi không thực hiện quy trình đánh giá kết quả rèn luyện;

6. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện hai học kỳ chính của năm học đó;

7. Điểm rèn luyện toàn khoá được tính theo công thức sau:

$$R = \frac{\sum_{i=1}^N r_i \times n_i}{\sum_{i=1}^N n_i}$$

Trong đó:

- R là điểm rèn luyện toàn khoá;

- r_i là điểm rèn luyện năm thứ i ;

- n_i là hệ số của năm học thứ i với các quy định cụ thể như sau:

$$+ i \leq 2: n_i = 1$$

$$+ i > 2: n_i = 1,2$$

- N là tổng số năm học của khóa học. Nếu năm học cuối chưa đủ một năm học được tính tròn thành một năm học.

8. Sinh viên nghỉ học tạm thời, bị ngừng học do kết quả học tập được bảo lưu kết quả rèn luyện đã đánh giá.

Điều 12_ Chương III - CÔNG TÁC ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Phân loại kết quả rèn luyện

1. Kết quả rèn luyện áp dụng cho **Bậc Đại học chính quy** được phân thành **06** loại: xuất sắc, tốt, khá, trung bình, yếu và kém.

- Từ 90 đến 100 điểm: Xuất sắc
- Từ 80 đến dưới 90 điểm: Tốt
- Từ 65 đến dưới 79 điểm: Khá
- Từ 50 đến dưới 65 điểm: Trung bình
- Từ 35 đến dưới 50 điểm: Yếu
- Dưới 35 điểm: Kém

2. Kết quả rèn luyện áp dụng cho **Bậc còn lại** được phân thành **07** loại: xuất sắc, tốt, khá, trung bình khá, trung bình, yếu và kém.

- Từ 90 đến 100 điểm: Xuất sắc
- Từ 80 đến dưới 89 điểm: Tốt
- Từ 70 đến dưới 79 điểm: Khá
- Từ 60 đến dưới 69 điểm: Trung bình khá
- Từ 50 đến dưới 59 điểm: Trung bình
- Từ 30 đến dưới 49 điểm: Yếu
- Dưới 30 điểm: Kém

3. Sinh viên bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên khi phân loại đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại trung bình./.

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận :

- Như điều 3;
- Lưu VT, N.Phòng TTrQL.

(Đã ký)

TS. Nguyễn Mạnh Hùng

Số: 72/TB-NTT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 3 tháng 6 năm 2014

THÔNG BÁO

V/v phối hợp công tác quản lý và phục vụ HSSV toàn Trường

Nhằm nâng cao chất lượng công tác quản lý và phục vụ HSSV trong toàn Trường và có phương án quản lý HSSV một cách hiệu quả và thiết thực hơn nhằm nâng cao chất lượng phục vụ cho các nhu cầu học tập chính đáng của HSSV thể hiện trách nhiệm với gia đình của người học.

Nay Hiệu trưởng yêu cầu các đơn vị phối hợp thực hiện tốt các công việc sau để báo cáo định kỳ trước Hiệu trưởng:

1. Các khoa trong toàn trường:

- Thực hiện tốt công tác quản lý, nắm bắt tình hình biến động HSSV, công tác thống kê toàn diện và cung cấp chính xác sĩ số HSSV hiện tại của khoa còn đang theo học tại trường kể cả những sinh viên đang trả nợ môn theo từng khóa học (theo mẫu phòng Thanh tra Giáo dục và QLHSSV).

- Kiểm tra và cập nhật chính xác danh sách Cố vấn học tập (GVCN) và danh sách Ban cán sự lớp của khoa hiện tại (theo mẫu phòng Thanh tra Giáo dục và QLHSSV).

- Phối hợp và tạo điều kiện tốt nhất cho các chuyên viên phòng Thanh tra Giáo dục và QLHSSV đến liên hệ công tác tại các khoa và gặp gỡ HSSV các lớp, ban cán sự lớp thuộc khoa (nhân viên kiểm soát HSSV của phòng Thanh tra Giáo dục và QLHSSV được phân công sẽ liên hệ trước với Ban chủ nhiệm khoa để xin lịch làm việc).

- Ban chủ nhiệm khoa nhắc nhở Cố vấn học tập (GVCN) thực hiện nghiêm túc Quyết định số 352/QĐ-NTT ngày 03/08/2012 của Hiệu trưởng trường Đại học Nguyễn Tất Thành về việc ban hành quy chế công tác cố vấn học tập tại trường Đại học Nguyễn Tất Thành.

2. Phòng Thanh tra Giáo dục và Quản lý HSSV:

- Lên lịch phân công nhân sự kiểm soát HSSV đến từng khoa để liên hệ công tác tại các khoa định kỳ hàng tháng để tổng hợp báo cáo Hiệu trưởng.

- Phân công các chuyên viên gặp gỡ trực tiếp các lớp học trong toàn trường để nắm bắt tình hình biến động HSSV cũng như các tâm tư nguyện vọng của HSSV.

- Tổng hợp sĩ số HSSV, danh sách liên hệ Cố vấn học tập (GVCN) Ban cán sự lớp và tình hình HSSV trong toàn trường từ các khoa báo cáo Hiệu trưởng định kỳ hàng tháng.

Hiệu trưởng đề nghị các khoa phối hợp chặt chẽ cùng phòng Thanh tra Giáo dục và Quản lý HSSV để thực hiện công tác đạt hiệu quả tốt nhất.

Nơi nhận:

- Các khoa (để thực hiện);
- Phòng TTGD-QLHSSV (để thực hiện);
- Lưu VT, P. TTGD-QLHSSV.



TS NGUYỄN MẠNH HÙNG

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA HỌC SINH, SINH VIÊN
DÀNH CHO BẠC ĐẠI HỌC**

Học kỳ:..... Năm học: 20..... - 20.....

Họ và tên:..... Ngày sinh:.....

Lớp:..... MSSV..... Khoa.....

NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM (chuẩn)	ĐIỂM (Mặc định)
I. Đánh giá về ý thức học tập (tối đa 20 điểm)		
1. Đi học đầy đủ, đúng giờ, nghiêm túc trong giờ học: - Đi học trễ quá 5 phút: mỗi lần vi phạm (-) 1 điểm; - Bỏ giờ, vắng học không có lý do chính đáng: mỗi lần vi phạm (-) 2 điểm.	5 điểm	5 điểm
2. Nghiêm túc trong giờ học, thực hành trên lớp - Hút thuốc hoặc sử dụng rượu bia khi đến lớp (-2 điểm/ 1 lần).; - Sử dụng điện thoại di động, thiết bị nghe nhìn khác trong giờ học không được sự đồng ý của Giảng viên (-2 điểm/ 1 lần); - Vi phạm đồng phục (-2 điểm/ 1 lần). Vi phạm hai lần trở lên thì bị trừ hết số điểm.	4 điểm	4 điểm
3. Chấp hành quy chế kiểm tra và thi cử: - Vi phạm trong kiểm tra lần 1 (-) 2 điểm, lần 2 trừ hết số điểm; vi phạm lần 1 trong các kỳ thi trừ hết số điểm và hạ 1 bậc xếp loại điểm rèn luyện/mỗi lần vi phạm tiếp theo - Tuỳ theo mức độ lỗi vi phạm sẽ chịu các hình thức kỷ luật khác. - Nếu thi lại (-) 1điểm/môn dựa trên cơ sở kết quả Phòng Đào tạo gửi về các lớp	4 điểm	4 điểm
4. Tham gia NCKH hoặc đạt giải các kỳ thi Olympic, HSSV giỏi các cấp, đạt giải các cuộc thi nghiệp vụ - Tham gia nghiên cứu khoa học và đạt kết quả từ cấp khoa trở lên: (+) 4 đến 6 điểm. - Có tham gia các hội thi, kì thi (mang tính chuyên môn) cấp khoa/trường/tỉnh, khu vực, trung ương: (+)2 điểm/3 điểm/4 điểm. - Đạt kết quả/giải thưởng các hội thi, kì thi (mang tính chuyên môn) cấp khoa/trường/tỉnh, khu vực, trung ương: (+)2 điểm/3 điểm/4 điểm. - Tham gia nhiều nội dung thi tính điểm theo lượt tham gia. - Tổng số điểm cộng thêm không hạn chế bởi khung điểm 4. Khi tổng số điểm của mục này vượt (so với khung điểm 4) từ 5 điểm trở lên thì khoa đề xuất xem xét khen thưởng cấp trường.	4 điểm	0 điểm

- HSSV có thành tích đột xuất từ giải nhì cấp trường/ giải ba cấp tỉnh, khu vực, trung ương thì khoa đề xuất xem xét khen thưởng cấp trường. - Có tinh thần vượt khó học tốt, tiến bộ trong học tập. Có điểm học tập học kỳ sau cao hơn học kỳ trước (+) 2 điểm		
5. Kết quả học tập học kỳ, lần 1: (Phần mềm QLĐT tự cập nhật) - Có điểm TBCHT từ 2.0 đến 3.2 (+) 1 điểm - Có điểm TBCHT từ 3.2 trở lên (+) 3 điểm	3 điểm	0 điểm
Cộng mục I (chưa kể mục 5):	20 điểm	13 điểm
II. Đánh giá về ý thức và kết quả chấp hành nội quy, quy chế trong nhà trường (tối đa 25 điểm)		
1. Có ý thức chấp hành nội quy, quy chế nhà trường: - Không tham gia sinh hoạt lớp hoặc các hoạt động do khoa, nhà trường tổ chức: (-2 điểm/ 1 lần).; - Không tham gia tuần Sinh hoạt công dân HSSV: (-2 điểm/ 1 lần) đối với HSSV khóa mới, (- 5 điểm/ 1 lần) đối với HSSV khóa cũ; viết bài thu hoạch không đạt yêu cầu: (-) 5 điểm. - HSSV vi phạm các lỗi khác trái với quy định của các đơn vị thuộc nhà trường thì xem xét đánh giá điểm rèn luyện. - Vi phạm nội quy nhà trường về tác phong, trang phục, đi lại, để xe, vệ sinh môi trường; vi phạm nội quy thư viện, phòng thực hành, thí nghiệm, xưởng, ... : mỗi lần vi phạm (-) 2 điểm. Có ý làm hư hỏng tài sản của trường mỗi lần (-) 5 điểm và phải bồi thường tài sản theo quy định - Đóng học phí không đúng thời gian quy định: vi phạm lần 1 (-5) điểm, lần 2 trừ hết số điểm.	15 điểm	15 điểm
2. Thực hiện tốt quy chế HSSV ngoại trú, nội trú: - Không báo cáo đăng ký chỗ ở ngoại trú đầu năm học theo quy định hoặc không có giấy nhận xét sinh hoạt ngoại trú, nội trú: (-) 10 điểm; - Vi phạm nội quy KTX : (-) từ 5 đến 10 điểm mỗi lần vi phạm, tùy theo mức độ.	10 điểm	10 điểm
Cộng mục II:	25 điểm	25 điểm
III. Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia các hoạt động chính trị-xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao, phòng chống các tệ nạn xã hội (tối đa 20 điểm)		
1. Tham gia đầy đủ, tích cực những hoạt động do Lớp, Khoa, Trường tổ chức - Tham dự các buổi sinh hoạt, hoạt động chính trị – xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tệ nạn xã hội (+) 2 điểm/chương trình: - Dự thi, tham gia tổ chức, thực hiện các cuộc thi, hội diễn, các hoạt động chính trị – xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tệ nạn xã hội cấp trường hoặc tương đương (+) 3 điểm/cuộc thi	10 điểm	0 điểm
2. Không vi phạm các quy định về phòng, chống tội phạm, ma túy và các tệ nạn xã hội khác: - Vi phạm về tệ nạn ma túy chưa đến mức chịu trách nhiệm hình sự: lần 1: (-) 10 điểm; từ lần 2 trở đi, khoa đề xuất xử lý kỉ luật cấp trường. - Vi phạm các tệ nạn xã hội khác chưa đến mức chịu trách nhiệm hình sự: mỗi lần vi phạm (-) 7 điểm.	7 điểm	7 điểm

3. Đạt giải tại các cuộc thi chính trị- xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao trong và ngoài trường	3 điểm	0 điểm
Cộng mục III:	20 điểm	7 điểm
IV. Đánh giá về phẩm chất công dân và quan hệ cộng đồng (tối đa 25 điểm)		
1. Chấp hành đúng các chủ trương chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước, hoàn thành nghĩa vụ công dân HSSV vi phạm pháp luật về giao thông: (-8 điểm/ 1 lần). Không tham gia bảo hiểm y tế theo quy định (-8 điểm/1 lần). Đánh bạc hoặc các hành vi khác mà pháp luật nghiêm cấm (-8 điểm/1 lần). Tái phạm, khoa đề xuất xử lý kỉ luật cấp trường.	15 điểm	15 điểm
2. Tham gia hoạt động tình nguyện trong và ngoài trường được các tổ chức đoàn thể công nhận: Có tham gia: (+)3 điểm; tham gia và được chứng nhận của các tổ chức đoàn thể: (+)7 điểm.	10 điểm	0 điểm
Cộng mục IV:	25 điểm	15 điểm
V. Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia phụ trách lớp, các đoàn thể, các tổ chức khác trong trường (tối đa 10 điểm)		
1. Là Cán bộ lớp, Đoàn, Hội các cấp, ban chủ nhiệm, thành viên CLB	5 điểm	0 điểm
2. Tham gia đầy đủ các hoạt động của lớp, của đoàn thể, của Nhà trường	2 điểm	0 điểm
3. Được khen thưởng hoặc đạt các thành tích đặc biệt về các hoạt động trên	3 điểm	0 điểm
Cộng Mục IV:	10 điểm	0 điểm
Tổng Cộng:	100 điểm	60 điểm

Lưu ý:

- Học sinh, sinh viên không tự đánh giá kết quả rèn luyện sẽ bị xếp loại yếu.
- Tổng số điểm trừ (-) không hạn chế bởi khung điểm từng mục. Khi tổng số điểm của mục này bị âm :
 - + Từ (-1) đến (- 9) điểm, Khoa có biện pháp xử lý kỉ luật cấp Khoa (thấp nhất là hình thức khiển trách);
 - + Từ (-10) điểm trở lên, Khoa đề xuất xử lý kỉ luật cấp Trường.

Điểm rèn luyện theo kết luận của tập thể lớp.....điểm (Bằng chữ.....)

Xếp loại

CHỮ KÝ SINH VIÊN

LỚP TRƯỞNG

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA HỌC SINH, SINH VIÊN
DÀNH CHO CÁC BẬC CÒN LẠI**

Học kỳ:.....Năm học: 20..... - 20.....

Họ và tên:.....Ngày sinh:.....

Lớp:.....MSSV.....Khoa.....

NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM (chuẩn)	ĐIỂM (Mặc định)
I. Đánh giá về ý thức học tập (tối đa 30 điểm)		
1. Đi học đầy đủ, đúng giờ, nghiêm túc trong giờ học: - Đi học trễ quá 5 phút: mỗi lần vi phạm (-) 1 điểm; - Bỏ giờ, vắng học không có lý do chính đáng: mỗi lần vi phạm (-) 2 điểm.	8 điểm	8 điểm
2. Nghiêm túc trong giờ học, thực hành trên lớp - Hút thuốc hoặc sử dụng rượu bia khi đến lớp (-2 điểm/ 1 lần).; - Sử dụng điện thoại di động, thiết bị nghe nhìn khác trong giờ học không được sự đồng ý của Giảng viên (-2 điểm/ 1 lần); - Vi phạm đồng phục (-2 điểm/ 1 lần). Vi phạm hai lần trở lên thì bị trừ hết số điểm.	5 điểm	5 điểm
3. Chấp hành quy chế kiểm tra và thi cử: - Vi phạm trong kiểm tra lần 1 (-) 2 điểm, lần 2 trừ hết số điểm; vi phạm lần 1 trong các kỳ thi trừ hết số điểm và hạ 1 bậc xếp loại điểm rèn luyện/mỗi lần vi phạm tiếp theo - Tuỳ theo mức độ lỗi vi phạm sẽ chịu các hình thức kỷ luật khác. - Nếu thi lại (-) 1điểm/môn dựa trên cơ sở kết quả Phòng Đào tạo gửi về các lớp	6 điểm	6 điểm
4. Tham gia NCKH hoặc đạt giải các kỳ thi Olympic,HSSV giỏi các cấp, đạt giải các cuộc thi nghiệp vụ - Tham gia nghiên cứu khoa học và đạt kết quả từ cấp khoa trở lên: (+) 4 đến 6 điểm. - Có tham gia các hội thi, kì thi (mang tính chuyên môn) cấp khoa/trường/tỉnh, khu vực, trung ương: (+)2 điểm/3 điểm/4 điểm. - Đạt kết quả/giải thưởng các hội thi, kì thi (mang tính chuyên môn) cấp khoa/trường/tỉnh, khu vực, trung ương: (+)4 điểm/5 điểm/6 điểm. - Tham gia nhiều nội dung thi tính điểm theo lượt tham gia. - Tổng số điểm cộng thêm không hạn chế bởi khung điểm 6. Khi tổng số điểm của mục này vượt (so với khung điểm 6) từ 5 điểm trở lên thì khoa đề xuất xem xét khen thưởng cấp trường.	6 điểm	0 điểm

- HSSV có thành tích đột xuất từ giải nhì cấp trường/ giải ba cấp tỉnh, khu vực, trung ương thì khoa đề xuất xem xét khen thưởng cấp trường. - Có tinh thần vượt khó học tốt, tiến bộ trong học tập. Có điểm học tập học kỳ sau cao hơn học kỳ trước (+) 2 điểm		
5. Kết quả học tập học kỳ, lần 1: (Phần mềm QLĐT tự cập nhật)	5 điểm	0 điểm
- Có điểm TBCHT từ 2.0 đến 3.2 (+) 3 điểm - Có điểm TBCHT từ 3.2 trở lên (+) 5 điểm		
Cộng mục I (chưa kể mục 5):	30 điểm	19 điểm
II. Đánh giá về ý thức và kết quả chấp hành nội quy, quy chế trong nhà trường (tối đa 25 điểm)		
1. Có ý thức chấp hành nội quy, quy chế nhà trường:	15 điểm	15 điểm
- Không tham gia sinh hoạt lớp hoặc các hoạt động do khoa, nhà trường tổ chức: (-2 điểm/ 1 lần).; - Không tham gia tuần Sinh hoạt công dân HSSV: (-2 điểm/ 1 lần) đối với HSSV khóa mới, (- 5 điểm/ 1 lần) đối với HSSV khóa cũ; viết bài thu hoạch không đạt yêu cầu: (-) 5 điểm. - HSSV vi phạm các lỗi khác trái với quy định của các đơn vị thuộc nhà trường thì xem xét đánh giá điểm rèn luyện. - Vi phạm nội quy nhà trường về tác phong, trang phục, đi lại, để xe, vệ sinh môi trường; vi phạm nội quy thư viện, phòng thực hành, thí nghiệm, xưởng, ... : mỗi lần vi phạm (-) 2 điểm. Có ý làm hư hỏng tài sản của trường mỗi lần (-) 5 điểm và phải bồi thường tài sản theo quy định - Đóng học phí không đúng thời gian quy định: vi phạm lần 1 (-5) điểm, lần 2 trừ hết số điểm.		
2. Thực hiện tốt quy chế HSSV ngoại trú, nội trú:	10 điểm	10 điểm
- Không báo cáo đăng ký chỗ ở ngoại trú đầu năm học theo quy định hoặc không có giấy nhận xét sinh hoạt ngoại trú, nội trú: (-) 10 điểm; - Vi phạm nội quy KTX : (-) từ 5 đến 10 điểm mỗi lần vi phạm, tùy theo mức độ.		
Cộng mục II:	25 điểm	25 điểm
III. Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia các hoạt động chính trị-xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao, phòng chống các tệ nạn xã hội (tối đa 20 điểm)		
1. Tham gia đầy đủ, tích cực những hoạt động do Lớp, Khoa, Trường tổ chức	10 điểm	0 điểm
- Tham dự các buổi sinh hoạt, hoạt động chính trị – xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tệ nạn xã hội (+) 2 điểm/chương trình: - Dự thi, tham gia tổ chức, thực hiện các cuộc thi, hội diễn, các hoạt động chính trị – xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tệ nạn xã hội cấp trường hoặc tương đương (+) 3 điểm/cuộc thi		
2. Không vi phạm các quy định về phòng, chống tội phạm, ma túy và các tệ nạn xã hội khác:	7 điểm	7 điểm
- Vi phạm về tệ nạn ma túy chưa đến mức chịu trách nhiệm hình sự: lần 1: (-) 10 điểm; từ lần 2 trở đi, khoa đề xuất xử lý kỉ luật cấp trường. - Vi phạm các tệ nạn xã hội khác chưa đến mức chịu trách nhiệm hình sự: mỗi lần vi phạm (-) 7 điểm.		

3. Đạt giải tại các cuộc thi chính trị- xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao trong và ngoài trường	3 điểm	0 điểm
Cộng mục III:	20điểm	7điểm
IV. Đánh giá về phẩm chất công dân và quan hệ cộng đồng (tối đa 15 điểm)		
1. Chấp hành đúng các chủ trương chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước, hoàn thành nghĩa vụ công dân HSSV vi phạm pháp luật về giao thông: (- 8 điểm/ 1 lần). Không tham gia bảo hiểm y tế theo quy định (- 8 điểm/1 lần). Đánh bạc hoặc các hành vi khác mà pháp luật nghiêm cấm (-8 điểm/1 lần). Tái phạm, khoa đề xuất xử lý kỉ luật cấp trường.	9 điểm	9 điểm
2.Tham gia hoạt động tình nguyện trong và ngoài trường được các tổ chức đoàn thể công nhận: Có tham gia: (+)3 điểm; tham gia và được chứng nhận của các tổ chức đoàn thể: (+)6 điểm.	6 điểm	0 điểm
Cộng mục IV:	15điểm	9 điểm
V. Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia phụ trách lớp, các đoàn thể, các tổ chức khác trong trường(tối đa 10 điểm)		
1. Là Cán bộ lớp, Đoàn, Hội các cấp, ban chủ nhiệm, thành viên CLB	5 điểm	0 điểm
2.Tham gia đầy đủ các hoạt động của lớp, của đoàn thể, của Nhà trường	2 điểm	0 điểm
3. Được khen thưởng hoặc đạt các thành tích đặc biệt về các hoạt động trên	3 điểm	0 điểm
Cộng Mục IV:	10điểm	0 điểm
Tổng Cộng:	100điểm	60điểm

Lưu ý:

- Học sinh, sinh viên không tự đánh giá kết quả rèn luyện sẽ bị xếp loại yếu.
- Tổng số điểm trừ (-) không hạn chế bởi khung điểm từng mục. Khi tổng số điểm của mục này bị âm :
 - + Từ (-1) đến (- 9) điểm, Khoa có biện pháp xử lý kỉ luật cấp Khoa (thấp nhất là hình thức khiển trách);
 - + Từ (-10) điểm trở lên, Khoa đề xuất xử lý kỉ luật cấp Trường.

Điểm rèn luyện theo kết luận của tập thể lớp.....điểm (Bằng chữ.....)

Xếp loại

CHỮ KÝ SINH VIÊN

LỚP TRƯỞNG

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM

